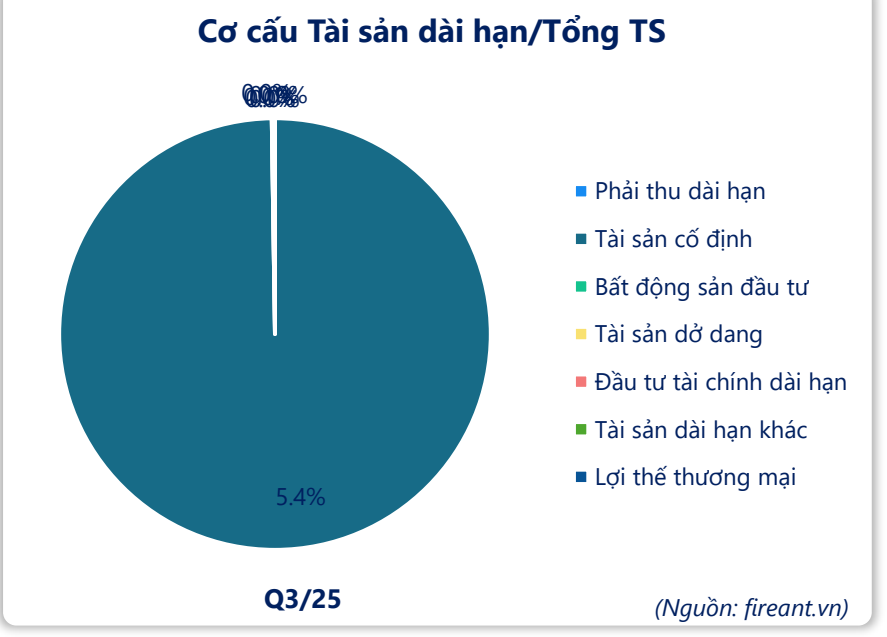
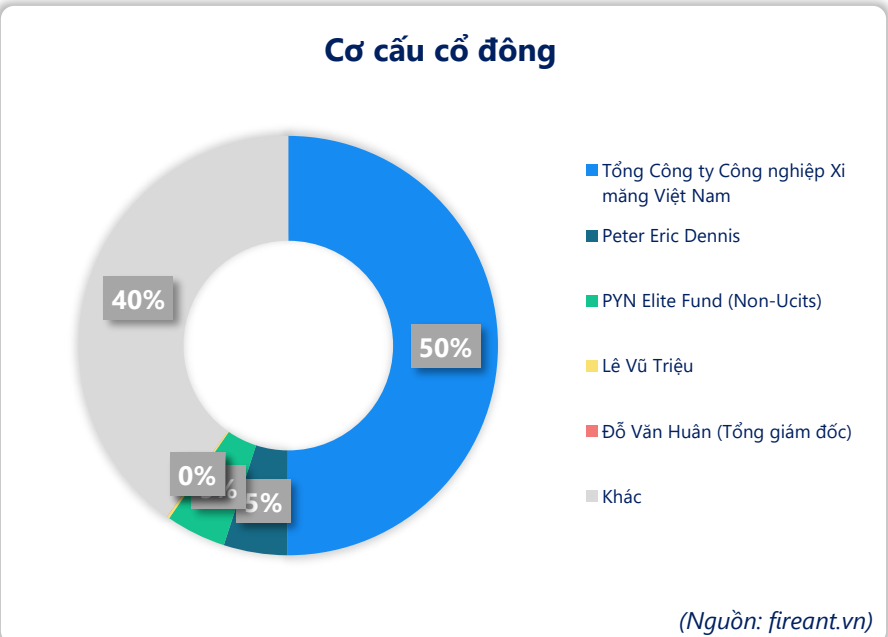
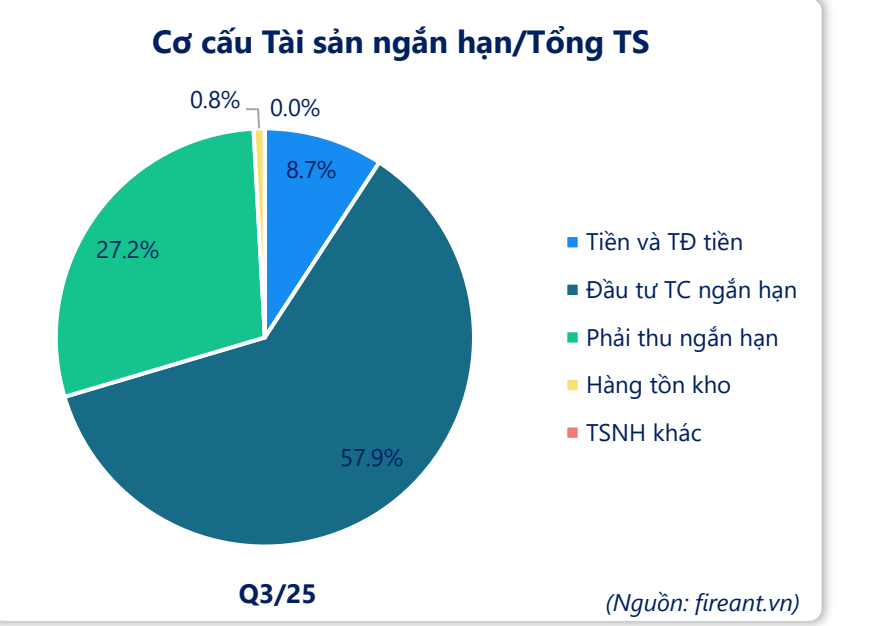
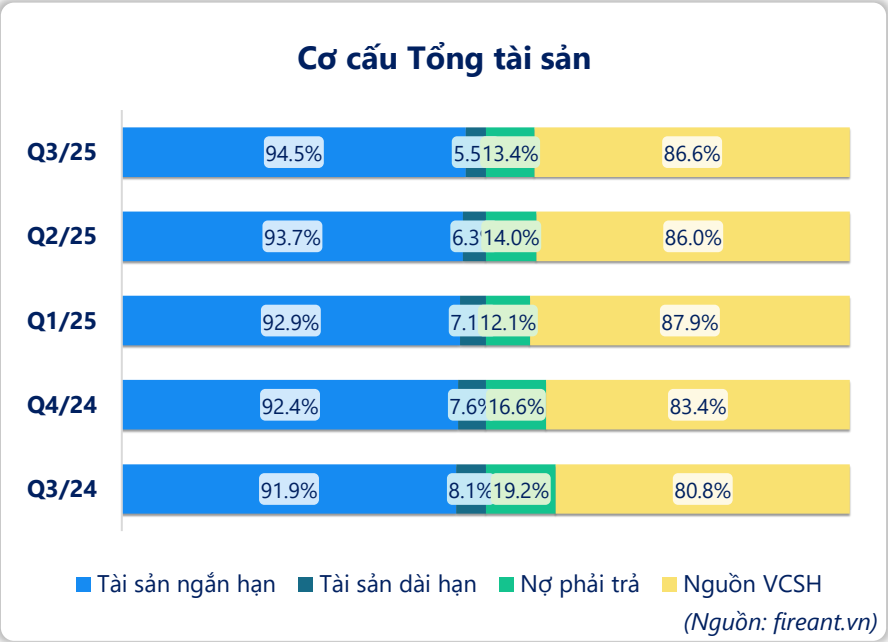
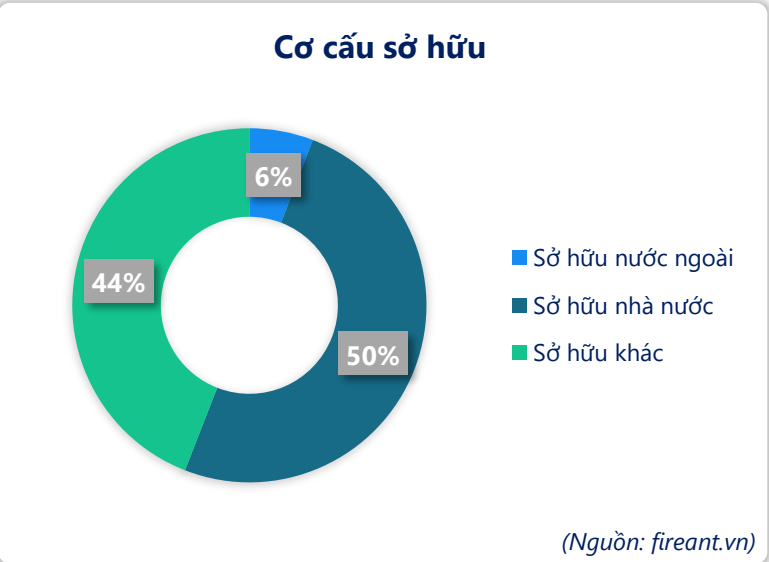
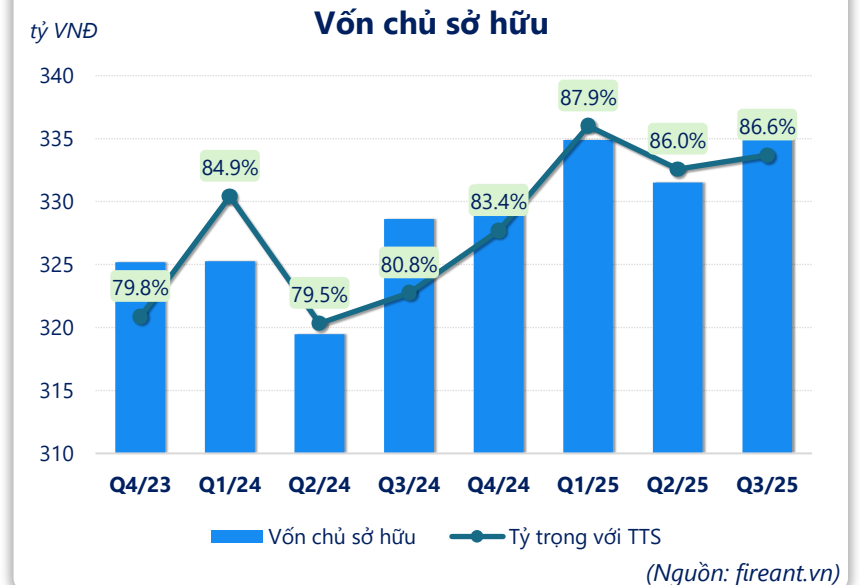
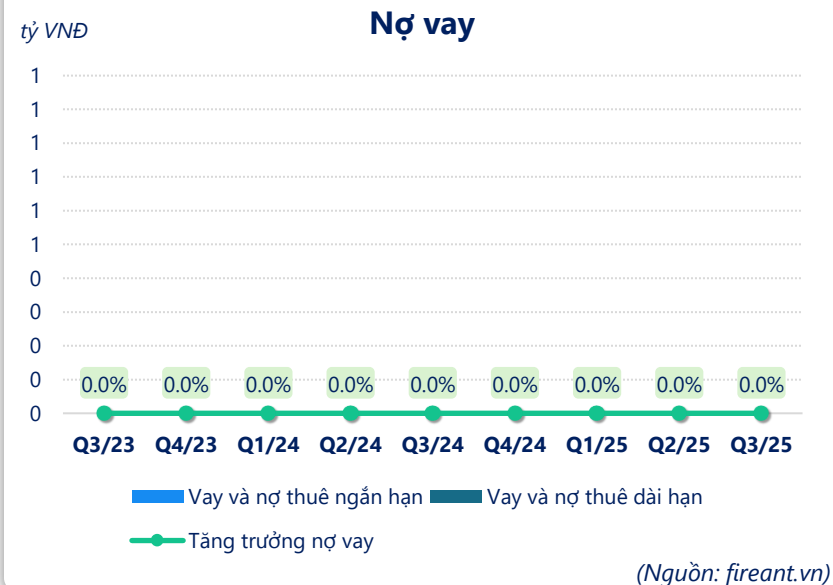
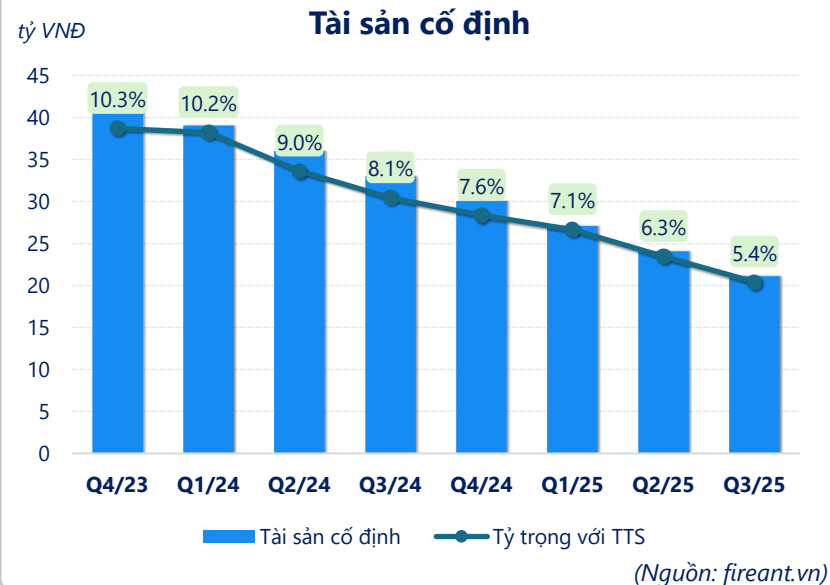
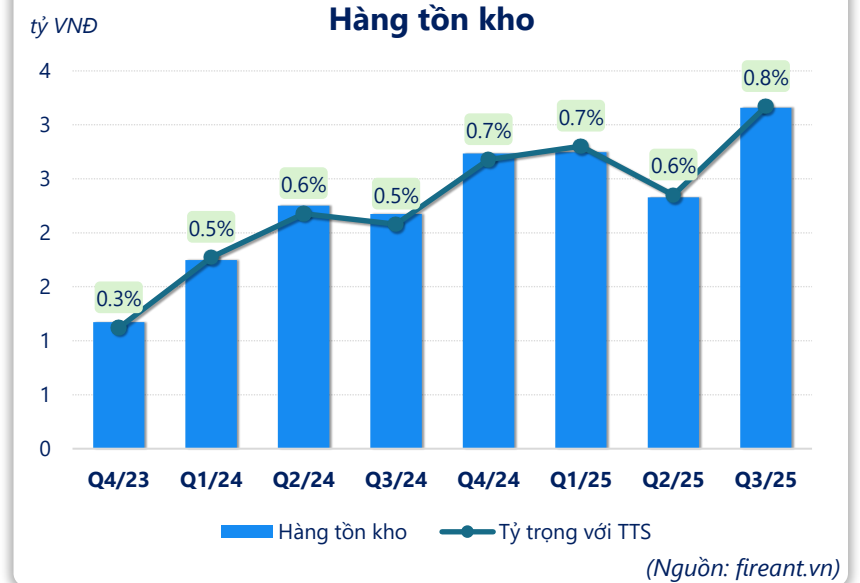
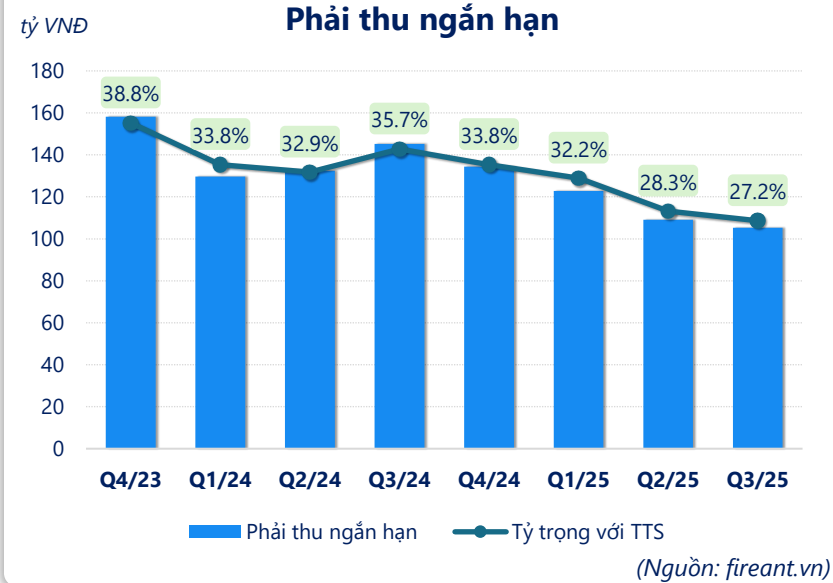
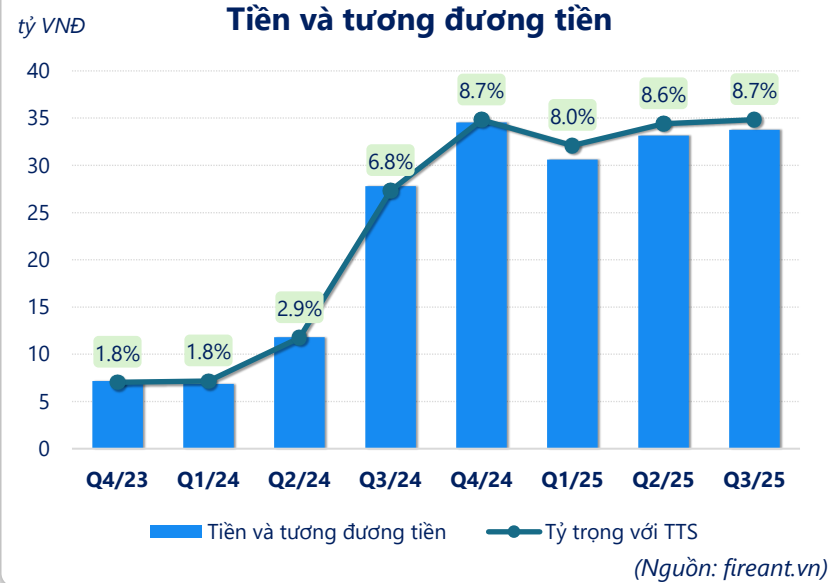
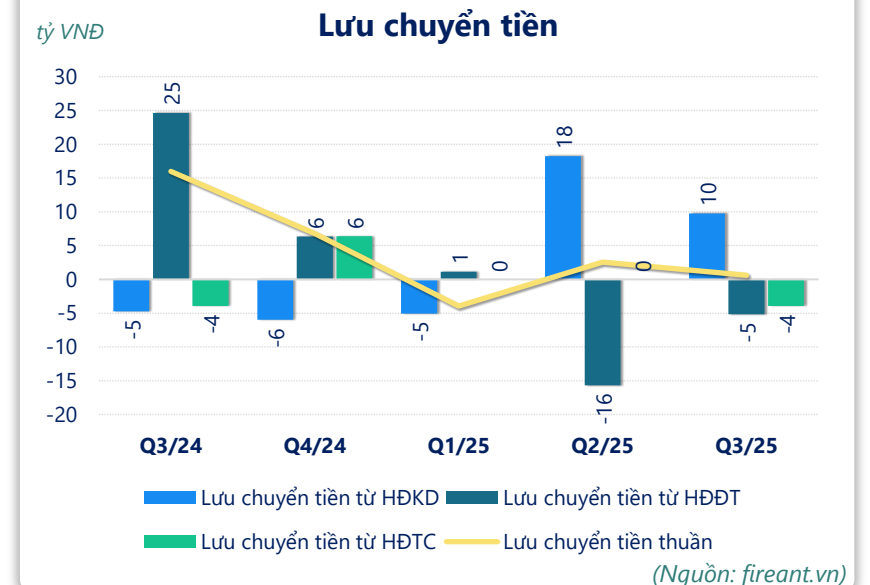
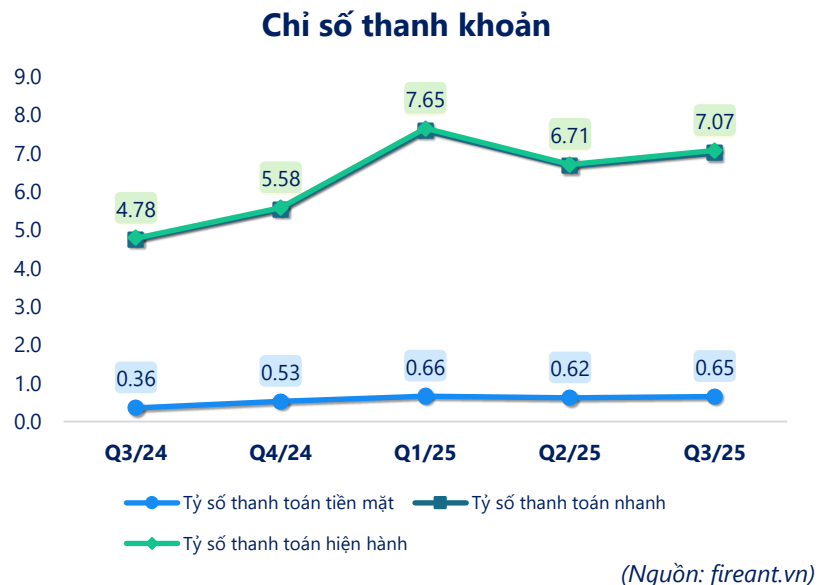
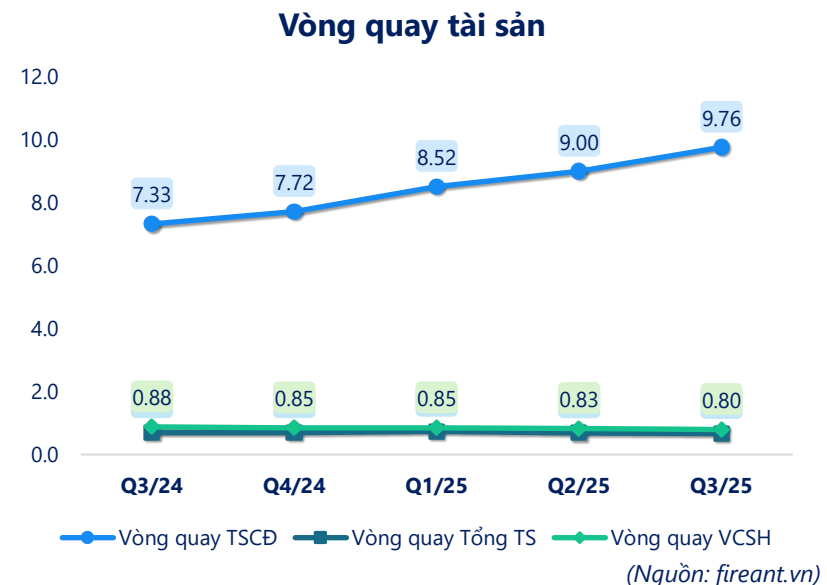
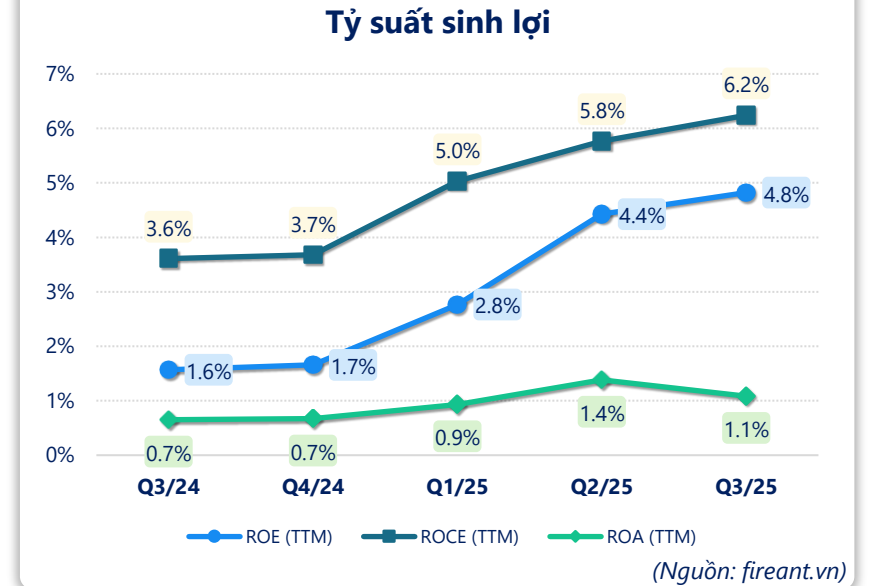
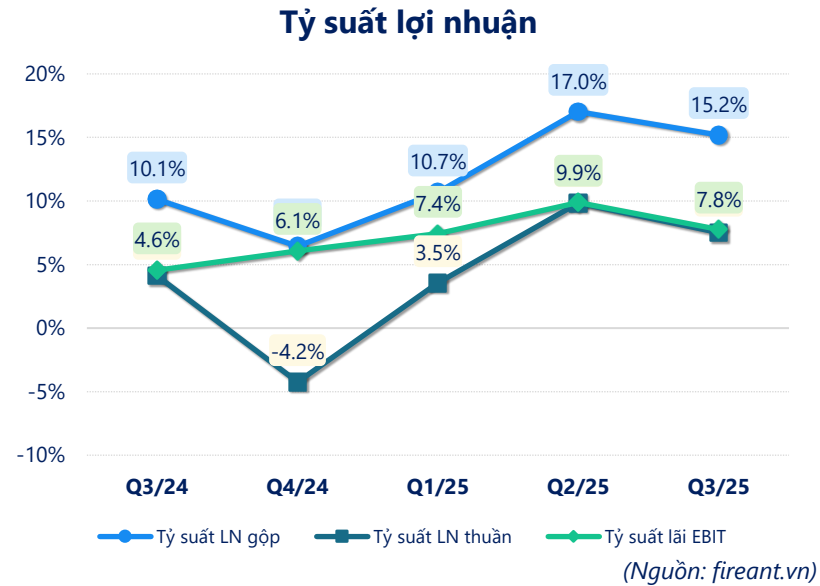
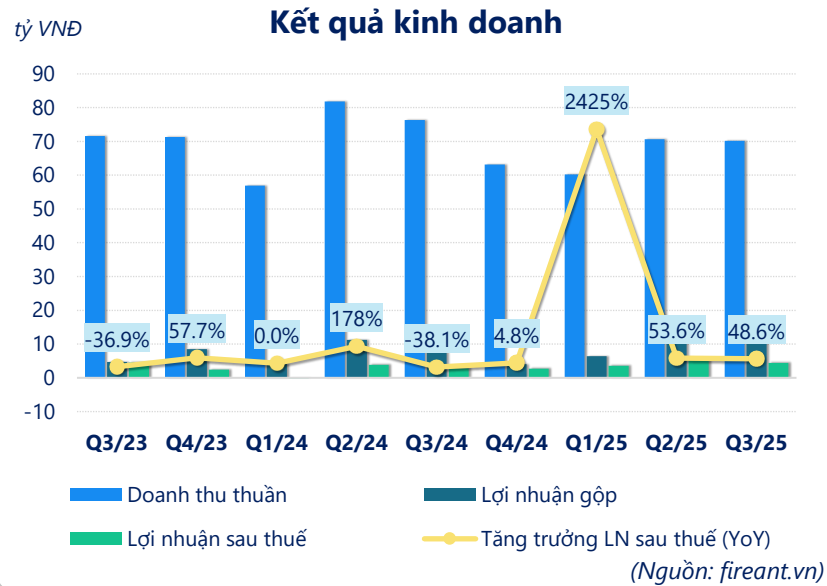


Thông tin giao dịch		30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		12,200
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		13,482
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		8,255
SL cổ phiếu LH		13,104,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		13,330
% sở hữu nước ngoài		5.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		160
P/E		10.0
EPS		1,222

	YTD	1T	3T	6T
HTV	35.7%	-3.9%	38.8%	34.3%
VNINDEX	30.9%	-1.2%	20.2%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	388	397	-2.4%
Tài sản ngắn hạn	367	367	-0.1%
Tiền và tương đương tiền	33.8	34.5	-2.2%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	224	195	15.1%
Phải thu ngắn hạn	105	134	-21.7%
Hàng tồn kho	3.16	2.73	15.6%
Tài sản ngắn hạn khác	0.03	0.54	-94.6%
Tài sản dài hạn	21.2	30.1	-29.6%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	21.1	30.1	-29.8%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0.05	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0	0	
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	51.8	65.8	-21.3%
Nợ ngắn hạn	51.8	65.8	-21.3%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	27.3	45.9	-40.6%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	336	331	1.4%
Vốn chủ sở hữu	336	331	1.4%
Vốn điều lệ	131	131	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Doanh thu thuần	76.4	63.2	60.2	70.6	70.2
Giá vốn hàng bán	68.6	59.1	53.8	58.6	59.5
Lợi nhuận gộp	7.73	4.07	6.43	12.0	10.7
Doanh thu HĐTC	2.52	2.27	2.71	2.74	2.40
Chi phí TC	0	0	0	0	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	7.11	9.02	7.00	7.81	7.79
LN thuần từ HĐKD	3.15	-2.68	2.13	6.95	5.27
Lợi nhuận khác	0.33	6.52	2.34	0.03	0.17
LN trước thuế	3.48	3.84	4.47	6.98	5.44
Lợi nhuận sau thuế	2.78	2.70	3.59	5.57	4.41
LNST của CĐ cty mẹ	2.70	2.70	3.57	5.44	4.31

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-4.74	-5.99	-5.08	18.2	9.75
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	24.7	6.37	1.13	-15.7	-5.19
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-3.93	6.38	0	0	-3.93
Tiền đầu kỳ	11.8	27.8	34.5	30.6	33.1
Lưu chuyển tiền thuần	16.0	6.76	-3.95	2.54	0.63
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	27.8	34.5	30.6	33.1	33.8

(Nguồn: fireant.vn)